

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2026/HS-ST
Ngày 19 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Ông Phạm Huy Toàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Lê Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2026/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2026/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn H**; sinh ngày 18/9/1972; tại **phường V, tỉnh Phú Thọ**; nơi cư trú: **Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ**; Số CCCD: 026072003190; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn H1** (đã chết) và bà **Bùi Thị Đ**; có vợ là **Bùi Thị L** (đã ly hôn) và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2009/HSST ngày 01/12/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt **Đặng Văn H** 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 25/4/2012, **Đặng Văn H** chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09/5/2012, **H** chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2016/HSST ngày 20/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt **Đặng Văn H** 03

năm 03 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 06/5/2019, **Đặng Văn H** chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09/02/2017, **H** chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 15/10/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - **Công an tỉnh P**, (có mặt).

2. Họ và tên: **Lường Thị K**; sinh ngày 10/12/1984; tại **xã S, tỉnh Lào Cai**; nơi cư trú: **Bản G, xã S, tỉnh Lào Cai**; số CCCD: 015185005774; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lường Văn T** và bà **Hà Thị H2** (đã chết); không có chồng và có 01 con (sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2009/HSST ngày 26/6/2009 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt **Lường Thị K** 24 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Ngày 26/10/2010, **Lường Thị K** chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 29/12/2009, **K** chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt **Lường Thị K** 02 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 17/12/2020, **K** chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 01/2019, **K** chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - **Công an tỉnh P**, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo **K**: Ông **Nguyễn Văn T1** - Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P**, (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; sinh ngày 20/01/1973; tại **xã T, tỉnh Phú Thọ**; nơi cư trú: **Thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ**; số CCCD: 02607303388; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T2** (đã chết) và bà **Bùi Thị H3**; có vợ là **Nguyễn Thị N** (đã ly hôn) và có 03 con.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Tại Quyết định số: 81/QĐ-XPHC ngày 08/02/2024 của **Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Nguyễn Văn P**

về hành vi tàng trữ hàng cấm, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.000.000đồng. Ngày 15/02/2024, P đã chấp hành xong.

+ Tại Quyết định số: 16/QĐ-XPHC ngày 08/01/2025 của Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn P về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ, hình thức phạt tiền, mức phạt 4.000.000đồng.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 22/03/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn P 09 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng, truy thu sung quỹ Nhà nước 900.000đồng. Ngày 05/8/2017, P chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 12/03/2020, P chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và khoản truy thu.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn P 03 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Ngày 10/7/2022, Nguyễn Văn P chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 07/8/2020, P chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại Quyết định số: 2388/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Ủy ban nhân dân huyện T quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn P thời hạn 12 tháng. Ngày 17/12/2008, P chấp hành xong.

+ Tại Quyết định số: 06/QĐ-XPHC ngày 23/02/2011 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000đồng. P chưa chấp hành. Tuy nhiên, Cơ quan ra Quyết định xử phạt không tổ chức đôn đốc và cưỡng chế thi hành Quyết định. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành.

+ Tại Quyết định số: 19/QĐ-XPHC ngày 03/11/2011 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn P về hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000đồng. P chưa chấp hành. Tuy nhiên, Cơ quan ra Quyết định xử phạt không tổ chức đôn đốc và cưỡng chế thi hành Quyết định. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành.

+ Tại Quyết định số: 07/QĐ-XPHC ngày 24/01/2015 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh V quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn P về hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000đồng. P chưa chấp hành. Tuy nhiên, Cơ quan ra Quyết định xử phạt không tổ chức đôn đốc và cưỡng chế thi hành Quyết định. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành.

+ Tại Quyết định số: 12/QĐ-XPHC ngày 03/6/2018 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh V quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn P về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000đồng. P chưa chấp hành. Tuy nhiên, Cơ quan ra Quyết định xử phạt không tổ chức đôn đốc và cưỡng chế thi hành Quyết định. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh P, (có mặt).

4. Họ và tên: **Đặng Văn V**; sinh ngày 15/6/1978; tại phường K, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: **Khối A, phường K, tỉnh Lạng Sơn**; nơi ở hiện tại: **Tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ**; Số CCCD: Không xác định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn C** (đã chết) và bà **Đinh Thị P1**; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2007/HSST ngày 21/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ. Ngày 16/10/2009, **Đặng Văn V** chấp hành xong hình phạt tù, tháng 01/2010, **V** chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2014/HSST ngày 29/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Bản án hình sự phúc thẩm số: 80/2014/HSPT ngày 05/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt **Đặng Văn V** 10 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm 200.000đồng. Ngày 26/10/2020, **Đặng Văn V** chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 01/2015, **V** chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh P, (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- + Chị **Lường Thị T3**, sinh năm 2002; địa chỉ: **Thôn B, bản G, xã L, tỉnh Lào Cai**, (vắng mặt).
- + Chị **Triệu Thị M**, sinh năm 2000; địa chỉ: **làng M, xã G, tỉnh Lào Cai**, (vắng mặt).
- + Anh **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1985; địa chỉ: **Thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ**, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của **Đặng Văn V**:**

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 15/10/2025, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - **Công an tỉnh P** đang làm nhiệm vụ tại khu vực **Tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ** phát hiện **Đặng Văn V**, sinh năm 1978, nơi thường trú: **Khối A, phường K, tỉnh Lạng Sơn**, chỗ ở hiện nay: **Tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ** có biểu hiện nghi vấn. Tại thời điểm kiểm tra **V** tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng, loại giấy vệ sinh Vàng đang cầm tại tay trái, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có mép vuốt bịt kín, mở túi nilon ra bên trong có 02 gói nilon đều màu trắng được hàn kín, bên trong 01 túi có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bên trong 01 túi còn lại có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng; 05 gói giấy đều có mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mở ra mặt cũng đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong cả 05 gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng. Vàng khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá, viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroine, đều là của **V** cất giữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1: 351662615262229/01 có gắn 02 sim số 0931663492 và số 0915937558 do Vàng tự nguyện giao nộp.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Đặng Văn V** tại **tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ** và thu mẫu nước tiểu của **V** để xét nghiệm chất ma túy. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì. Kết quả xét nghiệm Vàng dương tính với các ma túy MET (Methamphetamine, ma túy đá) và MOP (Morphine/Heroine).

Ngày 15/10/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định số: A6097, trưng cầu **Phòng K1 - Công an tỉnh P** giám định chất ma túy trong mẫu vật chứng thu giữ của **Đặng Văn V**. Tại Kết luận giám định số 2839 ngày 24/10/2025, **Phòng K1 -**

Công an tỉnh P kết luận: *Các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu hồng của mẫu gửi giám định có khối lượng 0,5831g là ma túy, loại Methamphetamine. Chất cục bột màu trắng của mẫu gửi giám định có khối lượng 0,1967g là ma túy, loại Heroine.* Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định gồm: Mẫu tinh thể dạng đá và 01 viên nén = 0,5197g, mẫu cục bột = 0,1254g cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã thông báo kết quả giám định cho bị can biết, bị can không có ý kiến thắc mắc gì.

Quá trình điều tra, **Đặng Văn V** khai nhận nguồn gốc số ma túy trên do **V** mua của **Đặng Văn H**, sinh năm 1972, trú tại **tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ** vào ngày 15/10/2025, ngoài ra, **V** còn khai nhận mua ma túy trái phép của **H** vào ngày 14/10/2025 nhưng đã một mình sử dụng hết tại nhà.

*** Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **Đặng Văn H**:**

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/10/2025, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - **Công an tỉnh P** phối hợp với **Công an phường V** làm nhiệm vụ tại **tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ** phát hiện **Đặng Văn H**, sinh năm 1972, trú tại **tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ** có biểu hiện nghi vấn. Tại thời điểm kiểm tra, **H** khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy và tự giác vào trong nhà lấy từ trong ngăn tủ gỗ trong buồng ngủ nhà **Đặng Văn H** ra giao nộp cho cơ quan Công an gồm: 01 túi nilon (loại túi Zip có mép vuốt) bên trong có 08 viên nén hình tròn màu hồng; 01 túi nilon (loại túi Zip có mép vuốt) bên trong có chứa các chất rắn dạng tinh thể màu trắng, hồng; 01 túi nilon (loại túi Zip có mép vuốt) bên trong có chứa 05 túi nilon được hàn kín, bên trong 05 túi nilon này đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và mảnh viên nén màu hồng; 01 túi nilon (loại túi Zip có mép vuốt) bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Hợp khai nhận những viên nén hình tròn màu hồng, mảnh viên nén màu hồng, chất bột cục màu hồng trên là ma túy, loại hồng phiến; chất rắn dạng tinh thể màu trắng, hồng và màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine; chất bột cục màu trắng nêu trên là ma túy, loại Heroine, do **H** tàng trữ mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0365349378 do **H** tự nguyện giao nộp.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Đặng Văn H** tại **tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ**. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 15/10/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định số A6098, trưng cầu

Phòng K1 - Công an tỉnh P giám định chất ma túy trong mẫu vật chứng thu giữ của Đặng Văn H. Tại Kết luận giám định số 2840 ngày 24/10/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh P kết luận: 08 viên nén màu hồng của mẫu gửi giám định có tổng khối lượng là 0,7901g, là ma túy, loại Methamphetamine. Các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, các mảnh viên nén màu hồng của mẫu gửi giám định có tổng khối lượng là 1,9265g là ma túy, loại Methamphetamine. Chất cục bột màu trắng của mẫu gửi giám định có khối lượng 1,4290g là ma túy, loại Heroine. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định gồm: Mẫu viên nén = 0,5326g, mẫu tinh thể dạng đá và mảnh viên nén = 1,6685g, mẫu cục bột = 0.8176g cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 16/10/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định số A6147, trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh P giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của Đặng Văn H được niêm phong theo quy định. Tại Kết luận giám định số 2841 ngày 24/10/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh P kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Đặng Văn H.

Cơ quan điều tra đã thông báo kết quả giám định cho bị can biết, bị can không có ý kiến thắc mắc gì.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán bị phát hiện như trên, quá trình điều tra xác định H đã 04 lần bán trái phép chất ma túy với tổng số tiền thu được là 2.800.000đ, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 12/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1985, trú tại thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bên trong lắp sim số 0985247740 gọi đến số điện thoại 0365349378 của Đặng Văn H hỏi mua 300.000đ ma túy đá, Hợp đồng ý và hẹn Q đến nhà của H để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, Q đi nhờ xe của 01 người (Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến nhà H tại tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ và đưa cho H 300.000đ tiền mặt. H cầm tiền rồi đi vào nhà lấy ra 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng là ma túy đá cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng L1 đưa cho Q. Sau đó, Q mang ma túy về nhà và một mình sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 14/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Nguyễn Ngọc Q tiếp tục gọi điện thoại cho Đặng Văn H hỏi mua 300.000đ ma túy đá. Hợp đồng ý và hẹn Q đến nhà của H để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, Q đi nhờ xe của 01 người (Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến nhà H và đưa cho H 300.000đ tiền mặt H cầm tiền rồi đi vào nhà lấy ra 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu

trắng là ma túy đã cho vào vỏ bao thuốc lá **Thăng L1** đưa cho **Q**. Sau đó, **Q** mang ma túy về nhà và một mình sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 14 giờ ngày 14/10/2025, **H** đang ở nhà tại **Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ** thì **Đặng Văn V** đến nhà **H** hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine. Hợp đồng ý rồi vào nhà lấy 01 nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroine ra đưa cho **V**. **V** cầm gói ma túy **H** đưa rồi trả cho **H** 200.000 đồng tiền mặt. Sau đó, **V** mang ma túy về nhà trọ và một mình sử dụng hết bằng cách cho ma túy vào 01 tờ giấy bạc, dùng bật lửa hơi nóng cho khói bay lên rồi hít vào cơ thể.

Lần 4: Khoảng 11 giờ ngày 15/10/2025, **H** đang ở nhà tại **Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ** thì **Đặng Văn V** đến nhà **H** hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy, gồm 1.000.000 đồng ma túy **H4** và 1.000.000 đồng ma túy đá. Hợp đồng ý bán rồi vào nhà lấy 01 gói ma túy heroine và 01 gói ma túy đá ra đưa cho **V**, ngoài ra **H** cho thêm Vàng 01 viên ma túy hồng phiên màu hồng để vào trong gói ma túy đá khi bán cho **V**. **V** cầm gói ma túy **H** đưa rồi trả cho **H** 2.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, **V** mang số ma túy này về nhà trọ, trên đường về nhà Vàng tìm 01 nơi kín đáo (Vàng không nhớ địa chỉ cụ thể) sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu mang về nhà để tiếp tục sử dụng sau. Khi **V** về đến cổng nhà thì bị phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

*** Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của **Đặng Văn H, Lương Thị K** và **Nguyễn Văn P**:**

Tối ngày 13/10/2025, **Lương Thị T3**, sinh năm 2001, trú tại **thôn B, bản G, xã S, tỉnh Lào Cai** và **Triệu Thị M**, sinh năm 2000, trú tại **làng M, xã G, tỉnh Lào Cai** đến chơi tại phòng trọ của **Lương Thị K**, sinh năm 1984, trú tại **thôn B, bản G, xã S, tỉnh Lào Cai**, đang thuê trọ ở **tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ**. Đến khoảng 20 giờ ngày 14/10/2025, **Đặng Văn H** và **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1973, trú tại **thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ** lần lượt đến phòng trọ của **K** chơi, lúc này, tại phòng trọ có **K, T3** và **M**. Các đối tượng ăn uống đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì **T3, M** vào phòng nằm còn **K** nói với **H**: “lấy đồ chiêu đãi hai đứa cháu tí” - ý nhờ **H** lấy ma túy để cho **T3** và **M** cùng sử dụng ma túy với cả nhóm (do **K** biết **Đặng Văn H** là người sử dụng ma túy và có thể mua được ma túy). **H, P** đều hiểu và đồng ý. Lúc này, **T3** và **M** trong phòng nghe thấy nên đi ra và cũng đồng ý sử dụng ma túy cùng. Sau đó, **K** nói với **H** chủ nhà trọ thường xuyên kiểm tra nên bảo **H** tìm nơi khác để sử dụng ma túy thì **H** bảo cả nhóm đến **nhà nghỉ G**. Sau đó, **P** điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) chở **Lương Thị T3** và **Triệu Thị M** đến khu vực **nhà T**, còn **H** điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) chở **K** đi lấy ma túy. Khi đi, **K** mang theo 01 bật lửa, 03 ống hút nhựa, 01

coóng thủy tinh cất vào trong vỏ bao thuốc là **Thăng L1** mục đích làm dụng cụ để sử dụng ma túy. Lúc này, **H** điều khiển xe mô tô chở **K** đến **chợ Đ1, phường V, tỉnh Phú Thọ** (gần nhà **H**) thì **H** bảo **K** đứng chờ để **H** về nhà lấy ma túy rồi **H** về nhà ở **tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ** lấy 01 túi nilon loại túi zip, bên trong chứa ma túy đá và ma túy ngựa và quay lại đón **K** đến khu vực **nhà thi đấu G**. Sau khi gặp nhau, **H** dẫn **K, P, T3, M** vào **nhà nghỉ T6**, địa chỉ: **Số E đường M, phường V, tỉnh Phú Thọ** để sử dụng ma túy. Khi vào nhà nghỉ, **H** thuê 02 phòng 301, 302, rồi **H** và **P** lên phòng 301, **T3** và **M** lên phòng 302, **K** đứng lại ở quầy lễ tân mua 01 bao thuốc lá, nước lọc, nước ngọt rồi mang lên phòng 301. Tại phòng 301, **H** lấy ra 01 túi nilon loại túi zip bên trong có chứa ma túy đá và ma túy ngựa mang theo từ trước để trên mặt giường trong phòng. Sau đó, **K** lấy ra coóng thủy tinh, ống hút, bật lửa ra giường mang theo từ trước cùng nước lọc, nước ngọt vừa mua được rồi mở nắp chai nước lọc bằng nhựa để ở giường để chuẩn bị làm dụng cụ sử dụng ma túy. **Nguyễn Văn P** thấy vậy hiểu ý nên cầm nắp chai và sử dụng bàn chải đánh răng có sẵn ở phòng nghỉ, ngồi ở góc phòng đục nắp chai để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Do việc đục lỗ gây ra tiếng động, lo sợ chủ nhà nghỉ biết nên **P** mang nắp chai và dụng cụ vào nhà vệ sinh tiếp tục đục. Sau khi đã đục 02 lỗ thủng trên nắp chai, **P** để nắp chai trên giường thì **K** cầm lấy nắp vặn vào chai nước lọc rồi sử dụng coóng thủy tinh, ống hút nhựa gắn lần lượt vào chai qua 02 lỗ thủng nêu trên để chuẩn bị sử dụng ma túy. Khi gắn xong, **K** lấy ma túy trong túi nilon của **H** để trên giường cho vào coóng thủy tinh, quá trình này, **K** làm rơi một ít ma túy ra giường nên **P** đã nhặt số ma túy này cho lại vào coóng thủy tinh. Sau đó, **P** sử dụng bật lửa đốt nóng coóng thủy tinh để ma túy trong coóng nóng lên và chuyển hóa thành dạng hơi khói. Lúc này, **H** bảo **K** gọi **T3** và **M** sang phòng 301 để sử dụng ma túy. Sau khi **T3** và **M** sang thì **H, P, K, T3** và **M** ngồi trên 02 giường trong phòng 301 thành hình vòng tròn để cùng nhau sử dụng ma túy, cụ thể: **P** ngồi ở đuôi giường mặt hướng vào trong, **H** ngồi cùng giường và cạnh bên phải **P**, **K** ngồi cùng giường và cạnh bên phải **H**, **T3** ngồi giường khác bên cạnh **K**, **M** ngồi cùng giường, cạnh bên phải **T3** và bên trái **P**, dụng cụ sử dụng ma túy là chai nước gắn ống hút và coóng thủy tinh chứa ma túy để ở giữa vòng tròn. **P** tiếp tục dùng bật lửa đốt coóng thủy tinh để ma túy nóng lên và chuyển hóa thành dạng khói rồi đưa ống hút cho **H** sử dụng ma túy đầu tiên bằng cách ngậm miệng vào ống hút và hút hơi khói ma túy vào cơ thể. Sau đó, đến lượt **P** sử dụng ma túy bằng cách tương tự, **P** sử dụng xong thì đưa ống hút cho **Lường Thị K** sử dụng ma túy bằng cách nêu trên. Khiên sử dụng xong thì đặt ống hút xuống giường. Lúc này, **P** lại dùng bật lửa đốt nóng coóng thủy tinh để ma túy nóng lên và chuyển hóa thành dạng hơi cho

mọi người sử dụng rồi T3 tự cầm ống hút sử dụng ma túy bằng cách hít vào cơ thể rồi đặt xuống giường, M cũng tự cầm ống hút sử dụng ma túy rồi đặt trên mặt giường. Sau đó, H, P, K, T3 và M tự cầm coóng và dùng bật lửa đốt ma túy sử dụng tiếp mỗi người một vài lần. Các đối tượng sử dụng ma túy đến khoảng 01 giờ ngày 15/10/2025 thì H có việc bận nên đi về nhà, còn K, P, T3 và M ở lại phòng 301 tiếp tục sử dụng ma túy cho đến hết. Khoảng 05 giờ cùng ngày, H quay lại nhà nghỉ Thùy L2 và thanh toán tiền phòng là 550.000 đồng rồi mọi người ra về. Lúc này, K mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy về phòng trọ. Trong quá trình dọn dẹp phòng trọ, K đã làm mất các dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên. Đến 15 giờ cùng ngày, Công an phường V nhận được tin báo của quần chúng nhân dân và tiến hành kiểm tra phòng trọ của Lương Thị K, thu mẫu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với K, T3 và M, kết quả K, T3, M đều dương tính với ma túy. Quá trình làm việc, K, T3 và M đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như trên. Đến ngày 06/12/2025, Cơ quan điều tra mới triệu tập được Nguyễn Văn P đến làm việc; đối với Đặng Văn H lúc này đã bị bắt, tạm giữ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 15/10/2025.

Ngày 22/10/2025, Cơ quan điều tra ra các Quyết định số: A6501, 6502, 6503 lần lượt trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh P giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của Triệu Thị M, Lương Thị K, Lương Thị T3. Tại các Bản kết luận giám định số: 2960, 2961, 2962 cùng ngày 29/10/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh P lần lượt kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Triệu Thị M, Lương Thị K, Lương Thị T3.*

Cơ quan điều tra đã thông báo kết quả giám định cho các bị cáo và những người liên quan biết, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Về nguồn gốc số ma túy trong các vụ án trên, quá trình điều tra, H khai mua của 01 nam giới tên T4, khoảng 30-40 tuổi, dáng người cao, gầy ở khu vực bến xe K (H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) với giá 1.500.000đ.

Quá trình điều tra xác định Đặng Văn H là đối tượng đang điều trị nghiện các chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone. Do đó, hành vi của Đặng Văn H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; hành vi của Lương Thị K và Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số: 145/CT – VKSKV9 ngày 09 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ truy tố các bị cáo: Đặng Văn H về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình

sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; **Đặng Văn V** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; **Nguyễn Văn P** và **Lường Thị K** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo **Đặng Văn H** về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo **Đặng Văn V** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các bị cáo **Nguyễn Văn P** và **Lường Thị K** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Đặng Văn H** từ 08 (T5) năm đến 08 (T5) năm 06 (S) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Đặng Văn H** từ 08 (T5) năm đến 08 (T5) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 16 (Mười sáu) năm đến 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam.

+ Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn P** và **Lường Thị K** mỗi bị cáo từ 08 (T5) năm đến 08 (T5) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Đặng Văn V** từ 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng đến 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam.

+ Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, các bị cáo đều bị nghiện, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị, không đảm nhiệm chức vụ hoặc hành nghề gì, do đó đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, vỏ màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ của **Đặng Văn H**, tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ sim bên trong.

+ Trả lại cho **Đặng Văn V** 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại có vết sọc, số IMEI: 351662615262229/01 có gắn 02 sim số 0931663492 và số 0915937558 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu tinh thể dạng đá và 01 viên nén = 0,5197g, mẫu cục bột = 0,1254g (hoàn lại theo Kết luận giám định số 2839 ngày 24/10/2025); mẫu viên nén = 0,5326g, mẫu tinh thể dạng đá và mảnh viên nén = 1,6685g, mẫu cục bột = 0,8176g (hoàn lại theo Kết luận giám định số 2840 ngày 24/10/2025) cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

+ Truy thu của **Đặng Văn H** số tiền 2.800.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo **Lường Thị K** trình bày bản luận cứ: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo **K** được hưởng mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm cho bị cáo được hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức còn hạn chế. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo **K** theo quy định của pháp luật.

- Tranh luận: Các bị cáo **Đặng Văn H**, **Đặng Văn V**, **Nguyễn Văn P** và **Lường Thị K**; người bào chữa cho bị cáo **K** đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến bổ sung gì khác.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo **Đặng Văn H** nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm được tự do để tự cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

+ Bị cáo **Đặng Văn V** nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được

hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm được tự do để tự cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

+ Bị cáo **Nguyễn Văn P** nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm được tự do để tự cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

+ Bị cáo **Lương Thị K** nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm được tự do để tự cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh P**, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 9 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 15/10/2025, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - **Công an tỉnh P** làm nhiệm vụ tại khu vực **Tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ** phát hiện, bắt quả tang **Đặng Văn V** đang có hành vi tàng trữ 0,5831g ma túy, loại Methamphetamine và 0,1967g ma túy, loại Heroine. **V** khai nhận mục đích tàng trữ số ma túy trên để sử dụng cho bản thân. Căn cứ Điều 4 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng và thể tích chất ma túy xác định: Các chất ma túy Methamphetamine và **H4** được quy định trong một điểm của Điều 249 Bộ luật hình sự, tổng khối lượng các chất ma túy Vàng tàng trữ là 0,7798g, nhỏ hơn khối lượng tối đa theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (05g). Do đó, hành vi của **Đặng Văn V** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra xác định, nguồn gốc số ma túy trên do **V** mua của **Đặng Văn H** vào ngày 14/10/2025 và ngày 15/10/2025 với tổng số tiền là 2.200.000đồng. Ngoài ra, **H** còn 02 lần bán trái phép ma túy cho **Nguyễn Ngọc Q** vào ngày 12/10/2025 và ngày 14/10/2025 với tổng số tiền là 600.000đồng. Đến 12 giờ 30 phút ngày 15/10/2025, khi **H** đang tàng trữ trái phép 2,7166g ma túy loại Methamphetamine và 1,4290g ma túy loại Heroine, mục đích để bán kiếm lời thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - **Công an tỉnh P** phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ Điều 4 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng và thể tích chất ma túy xác định: Các chất ma túy Methamphetamine và **H4** được quy định trong một điểm của Điều 251 Bộ luật hình sự, tổng khối lượng các chất ma túy đã thu giữ xác định do **H** bán là 4,9254g, nhỏ hơn khối lượng tối thiểu theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (05g). Tuy nhiên, do **H** bán ma túy nhiều lần nên hành vi của **H** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, đêm ngày 14/10/2025 đến rạng sáng 15/10/2025, tại nhà nghỉ **T6**, số E đường M, phường V, tỉnh Phú Thọ, **Đặng Văn H**, **Lường Thị K**, **Nguyễn Văn P** có hành vi tổ chức cho nhóm của **H**, **K**, **P** và **Lường Thị T3**, **Triệu Thị M** sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, **Lường Thị K** có vai trò là người khởi xướng và bàn bạc với **Đặng Văn H** về việc chuẩn bị ma túy, địa điểm để cùng nhau sử dụng, đi cùng **H** lấy ma túy mang đến nhà nghỉ, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, gắn ống hút, coóng thủy tinh vào chai nước, cho ma túy vào coóng và gọi **Lường Thị T3**, **Triệu Thị M** sang phòng 301 để sử dụng ma túy. **Đặng Văn H** có vai trò là người cùng bàn bạc với **Lường Thị K** về việc sử dụng ma túy, thuê địa điểm sử dụng ma túy tại nhà nghỉ **T6**, cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng. **Nguyễn Văn P** có vai trò đưa **Lường Thị T3**, **Triệu Thị M** đến nhà nghỉ **T6** để sử dụng ma túy, trực tiếp đục 02 lỗ trên nắp chai nhựa làm dụng cụ sử dụng ma túy, nhặt ma túy do **K** làm rơi cho vào coóng thủy tinh, bật lửa hơi nóng coóng thủy tinh để các đối tượng sử dụng, đưa ống hút cho **H**, **K**, **T3** sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định **Đặng Văn H** là đối tượng đang điều trị nghiện các chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone. Do đó, hành vi của **Đặng Văn H** đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, hành vi của **Lường Thị K** và **Nguyễn Văn P** đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong

hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận:

- Bị cáo **Đặng Văn H** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên; ...”

Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên; ...”

- Bị cáo **Đặng Văn V** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này...”

- Bị cáo **Nguyễn Văn P** và **Lường Thị K** đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...

đ) Đối với người đang cai nghiện, ...”

Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ, truy tố các bị cáo **Đặng Văn H**, **Đặng Văn V**, **Nguyễn Văn P** và **Lường Thị K** theo cáo trạng số: 145/CT – VKSKV9 ngày 09 tháng 4 năm 2026 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo **Đặng Văn H**, **Lường Thị K**, **Nguyễn Văn P** và **Đặng Văn V** là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Đặng Văn H**, **Lường Thị K**, **Nguyễn Văn P** và **Đặng Văn V** không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tính chất, vai trò và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- + **Đặng Văn V** có hành vi tàng trữ 0,5831g ma túy, loại Methamphetamine và 0,1967g ma túy, loại Heroine vào ngày 15/10/2025 mục đích tàng trữ số ma túy trên để sử dụng cho bản thân. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” các năm 2007 và năm 2014, đều đã được xóa án tích.

- + Bị cáo **Đặng Văn H** có hành vi bán bán trái phép chất ma túy cho bị cáo **V** và **Nguyễn Ngọc Q** vào ngày 14/10/2025 và ngày 15/10/2025. Ngoài ra, đêm ngày 14/10/2025 đến rạng sáng ngày 15/10/2025 bị cáo **H** có hành vi tổ chức cho nhóm của **H**, **K**, **P** và **Lường Thị T3**, **Triệu Thị M** sử dụng trái phép chất ma túy. **H** có vai trò là người cùng bàn bạc với **Lường Thị K** về việc sử dụng ma túy, thuê địa điểm sử dụng ma túy tại **nhà nghỉ T6**, cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị xét xử về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2009 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào năm 2016, đều đã được xóa án tích.

- + Bị cáo **Lường Thị K** có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đêm ngày 14/10/2025 đến rạng sáng 15/10/2025, tại **nhà nghỉ T6**, số **E** đường **M**, phường **V**, tỉnh **Phú Thọ**, **Đặng Văn H**, **Lường Thị K**, **Nguyễn Văn P** có hành vi tổ chức cho nhóm của **H**, **K**, **P** và **Lường Thị T3**, **Triệu Thị M** sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, **Lường Thị K** có vai trò là người khởi xướng và bàn bạc với **Đặng Văn H** về việc chuẩn bị ma túy, địa điểm để cùng nhau sử dụng, đi cùng **H** lấy ma túy mang đến nhà nghỉ, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, gắn

ống hút, coóng thủy tinh vào chai nước, cho ma túy vào coóng và gọi **Lường Thị T3**, **Triệu Thị M** sang phòng 301 để sử dụng ma túy.

+ Bị cáo **Nguyễn Văn P** vào đêm ngày 14/10/2025 đến rạng sáng 15/10/2025, tại nhà nghỉ T6, số E đường M, phường V, tỉnh Phú Thọ, **Đặng Văn H**, **Lường Thị K**, **Nguyễn Văn P** có hành vi tổ chức cho nhóm của **H**, **K**, **P** và **Lường Thị T3**, **Triệu Thị M** sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, **P** có vai trò đưa **T3** và **M** đến nhà nghỉ T6 để sử dụng ma túy, trực tiếp đục 02 lỗ trên nắp chai nhựa làm dụng cụ sử dụng ma túy, nhặt ma túy do **K** làm rơi cho vào coóng thủy tinh, bật lửa hơi nóng coóng thủy tinh để các đối tượng sử dụng, đưa ống hút cho **H**, **K**, **T3** sử dụng ma túy. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi “Tàng trữ hàng cấm” năm 2024 và hành vi “chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ”. Ngoài ra, bị cáo đã từng 02 lần bị xét xử về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” năm 2017 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” năm 2020; Bị cáo còn nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo **Đặng Văn V**, **Đặng Văn H**, **Lường Thị K** và **Nguyễn Văn P** trước khi phạm tội đều có nhân thân xấu, các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Nên hành vi phạm tội của các bị cáo lần này cần phải bị nghiêm trị. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt và buộc các bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo **V**, **H**, **K** và **P** đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0365.349.378 tạm giữ của **Đặng Văn H**. Quá trình điều tra xác định là phương tiện **H** sử dụng liên lạc để bán ma túy cho **Nguyễn Ngọc Q**. Do đó, cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động. Đối với 01 thẻ sim, do không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại có vết sọc, số IMEI1: 351662615262229/01 có gắn 02 sim số 0931663492 và số 0915937558 tạm giữ của **Đặng Văn V**. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của **V**, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại cho **Đặng Văn V** nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu tinh thể dạng đá và 01 viên nén = 0,5197g, mẫu cục bột = 0,1254g (hoàn lại theo Kết luận giám định số 2839 ngày 24/10/2025); mẫu viên nén = 0,5326g, mẫu tinh thể dạng đá và mảnh viên nén = 1,6685g, mẫu cục bột = 0,8176g (hoàn lại theo Kết luận giám định số 2840 ngày 24/10/2025) cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.800.000đ **Đặng Văn H** có được từ việc bán trái phép ma túy cho **Đặng Văn V** và **Nguyễn Ngọc Q**, quá trình điều tra xác định **H** đã tiêu xài hết số tiền trên. Do đó, cần truy thu của Hợp số tiền 2.800.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.500.000đ **Đặng Văn H** sử dụng để mua ma túy (sau đó bán cho **Nguyễn Ngọc Q**, **Đặng Văn V** và cùng sử dụng với nhóm **Lường Thị K**), quá trình điều tra xác định do **H** lao động tích cóp mà có. Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với dụng cụ (giấy bạc, bật lửa) mà **Đặng Văn V** dùng để sử dụng ma túy. Quá trình điều tra **V** khai nhận, sau khi sử dụng ma túy Vàng đã đốt hết giấy bạc, túi nilon gói ma túy và vứt bỏ bật lửa (Vàng không nhớ vứt ở đâu). Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với công cụ thủy tinh, ống hút, chai nhựa, bật lửa là dụng cụ **Đặng Văn H**, **Lường Thị K**, **Nguyễn Văn P**, **Lường Thị T3** và **Triệu Thị M** sử dụng trái phép ma túy ngày 14-15/10/2025 tại **nhà nghỉ T6**, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe máy do **Đặng Văn H** sử dụng đi lấy ma túy và chở **Lường Thị K** đến **nhà nghỉ T6** ngày 14/10/2025, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được do sau khi **Đặng Văn H** bị bắt ngày 15/10/2025, gia đình

không quản lý tài sản nên chiếc xe máy này đã bị thất lạc, không xác định được đang ở đâu nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe máy do Nguyễn Văn P sử dụng chở Lương Thị T3, Triệu Thị M đến nhà nghỉ T6 ngày 14/10/2025, quá trình điều tra P khai đã bán cho 01 người không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra nên không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[8]. Về xử lý hành vi và người liên quan:

Đối với Nguyễn Ngọc Q là đối tượng 02 lần mua trái phép ma túy của Đặng Văn H để sử dụng trái phép, kết quả trưng cầu giám định: Tìm thấy Methamphetamine trong nước tiểu thu của Q. Quá trình điều tra xác định Q là đối tượng điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (M) tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh V (nay là tỉnh Phú Thọ) từ ngày 25/10/2023. Ngày 24/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc Q về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 12/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với Nguyễn Ngọc Q và các vật chứng liên quan để giải quyết theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Văn V, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường K, tỉnh Lạng Sơn xác định Đặng Văn V không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của Đặng Văn V không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Văn V vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 09/03/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Văn V về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 23, Mục 2, Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lương Thị T3 và Triệu Thị M là những người có mặt và sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ T6 theo sự rủ rê, tổ chức của các bị can. Quá trình điều tra xác định T3 và M không có hành vi giúp sức cho các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề

cập xử lý hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, các đối tượng trên đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 11/3/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Thị T3 và Triệu Thị M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị L3 là chủ nhà nghỉ T6, quá trình điều tra xác định bà L3 không biết và không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị can. Tuy nhiên, bà L3 đã có hành vi thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi xâm hại đến an ninh, trật tự, hành vi vi phạm pháp luật tại cơ sở kinh doanh trực tiếp quản lý. Do đó, ngày 11/3/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị L3 về hành vi thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi xâm hại đến an ninh, trật tự, vi phạm pháp luật tại cơ sở kinh doanh trực tiếp quản lý quy định tại điểm b khoản 4 Điều 12, Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Văn H trong thời gian đang điều trị nghiện các chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone, do hành vi này nằm trong toàn bộ diễn biến hành vi tổ chức – sử dụng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P xem xét, đánh giá khi xử lý về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, do đó không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma túy trái phép cho Đặng Văn H theo lời khai của H có tên là T4 ở khu vực bến xe K cũ (H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này). quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường V về người nam giới có đặc điểm nêu trên nhưng chưa xác định được người này là ai. Ngoài lời khai của Hợp, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định chính xác nhân thân, lai lịch của người bán ma túy trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Văn P, Đặng Văn V phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Thị K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét thấy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo **K** thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo **Đặng Văn V** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo **Nguyễn Văn P** và **Lường Thị K** phạm tội “Tổ chức trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn H** 08 (Tám) năm 06 (**S**) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn H** 08 (Tám) năm 06 (**S**) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Đặng Văn H** phải chấp hành chung cho hai tội là 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2025.

- Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Lường Thị K** 08 (Tám) năm 06 (**S**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/12/2025.

- Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn P** 08 (**T5**) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/12/2025.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn V** 04 (**B**) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu bán phát mại, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, vỏ màu đen, số sê-ri 45874/63QX02599 đã cũ, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim lắp bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, vỏ màu đen, số sê-ri 45874/63QX02599.

- Trả lại **Đặng Văn V** 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, màn hình điện thoại có vết sọc, số IMEI1: 351662615262229/01 bên trong

có gắn 02 sim, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: Mẫu tinh thể dạng đá và 01 viên nén = 0,5197g, mẫu cục bột = 0,1254g (hoàn lại theo Kết luận giám định số: 2839 ngày 24/10/2025); mẫu viên nén = 0,5326g, mẫu tinh thể dạng đá và mảnh viên nén = 1,6685g, mẫu cục bột = 0.8176g (hoàn lại theo Kết luận giám định số: 2840 ngày 24/10/2025) của Phòng K1 Công an tỉnh P cùng bao gói được niêm phong.

- Truy thu của Đặng Văn H số tiền 2.800.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – công an tỉnh P với Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Phú Thọ.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đặng Văn H; Đặng Văn V và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn Toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Thị K.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2 – CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan thi hành án CA tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang N